

Số: 1198/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1049/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Đồng Đình T** – sinh năm 1983

Địa chỉ: 860/60X/8 đường X, Phường Y, quận B, Thành phố H.

2/ Bà **Nguyễn Thị Huyền T** – sinh năm 1993

Địa chỉ: R, xã Q, huyện G, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

Ông Đồng Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015 ngày 08/05/2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hòa hợp, quan điểm khác nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, khả năng hàn gắn là không thể nên ông T và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đồng Thiên L, sinh ngày 11/12/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đủ điều kiện nuôi con nên ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả đôi bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có nợ chung.

Tòa án đã hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.

Xét thấy: Ông Đồng Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đồng Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đồng Thiên L, sinh ngày 11/12/2015. Ông bà thống nhất giao con chung Đồng Thiên L cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đủ điều kiện nuôi con nên ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả đôi bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có tài sản chung.

2. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Đồng Đình T và bà Nguyễn Thị Huyền T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0027881 ngày 25/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Quảng Sơn, huyện Đak Glong, tỉnh Đak Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo

